

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định trách nhiệm trong công tác giải quyết sự cố,
tai nạn giao thông đường sắt.**

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH KHAI THÁC ĐƯỜNG SẮT NGHỆ TĨNH

Căn cứ Quyết định số 2015/QĐ-ĐS ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN về việc thành lập Chi nhánh Khai thác đường sắt Nghệ Tĩnh thuộc Tổng công ty ĐSVN;

Căn cứ Thông tư số 23/2018/TT-BGTVT ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Bộ GTVT Quy định về giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt và phân tích, thống kê báo cáo về sự cố, tai nạn giao thông đường sắt;

Căn cứ Quyết định số 832/QĐ-ĐS ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về ban hành Quy chế về quản lý an toàn giao thông đường sắt;

Căn cứ Quyết định số 618/QĐ-ĐS ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Tổng công ty ĐSVN Quy định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trên đường sắt quốc gia trong việc giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt;

Xét đề nghị của Trưởng phòng GSKT&ATGTĐS.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định trách nhiệm trong công tác giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt” của Chi nhánh Khai thác đường sắt Nghệ Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 917/QĐ-CNNT ngày 04/9/2020 ban hành Quy định về trình tự và phương án giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS; Quyết định số 434/QĐ-CNNT ngày 30/5/2023 ban hành Quy định trách nhiệm trong công tác giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS của Chi nhánh KTĐS Nghệ Tĩnh.

Điều 3. Phòng TC-HC; Phòng KHKD&TCKT; Phòng GSKT&ATGTĐS; các ga thuộc Chi nhánh Khai thác đường sắt Nghệ Tĩnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Tổng công ty ĐSVN(b/c);
- Lãnh đạo CN;
- Lưu: VT, GSKT&ATGTĐS.

GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Tùng

QUY ĐỊNH

Trách nhiệm trong công tác giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt

(Ban hành kèm quyết định số 410/QĐ-CNNT ngày 26 tháng 5 năm 2025

của Giám đốc Chi nhánh Khai thác đường sắt Nghệ Tĩnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này xác định trách nhiệm và nội dung thực hiện của các tổ chức, cá nhân trong công tác giải quyết sự cố, tai nạn và công tác tổ chức cứu nạn, cứu hộ giao thông đường sắt, khi có sự cố, tai nạn xảy ra trên mạng lưới đường sắt quốc gia thuộc phạm vi quản lý của Chi nhánh Khai thác Đường sắt Nghệ Tĩnh.

Quy định này áp dụng đối với:

Lãnh đạo, các Phòng, các Ga và tất cả cán bộ, công nhân viên, người lao động trong Chi nhánh Khai thác Đường sắt Nghệ Tĩnh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tai nạn giao thông đường sắt (GTĐS)*: là việc phương tiện giao thông đường sắt xảy ra đâm nhau, trật bánh, đổ tàu; đâm, va vào người, phương tiện giao thông khác và ngược lại hoặc phương tiện giao thông đường sắt đang hoạt động đâm, va vào chướng ngại vật gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe của con người hoặc gây thiệt hại về tài sản. Phân loại như sau:

1.1. *Tai nạn giao thông đường sắt ít nghiêm trọng*: là tai nạn có từ 01 đến 05 người bị thương hoặc gây thiệt hại về tài sản có giá trị từ 20 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng.

1.2. *Tai nạn giao thông đường sắt nghiêm trọng*: là tai nạn có 01 người chết hoặc có từ 06 đến 08 người bị thương hoặc gây thiệt hại về tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng.

1.3. *Tai nạn giao thông đường sắt rất nghiêm trọng*: là tai nạn có 02 người chết hoặc có từ 09 đến 10 người bị thương hoặc gây thiệt hại về tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng đến dưới 01 tỷ 500 triệu đồng.

1.4. *Tai nạn giao thông đường sắt đặc biệt nghiêm trọng*: là tai nạn có từ 03 người chết trở lên hoặc có từ 11 người bị thương trở lên hoặc gây thiệt hại về tài sản có giá trị từ 01 tỷ 500 triệu đồng trở lên.

2. *Sự cố giao thông đường sắt (GTĐS)*: là vụ việc xảy ra trong hoạt động giao thông vận tải đường sắt gây trở ngại đến chạy tàu nhưng chưa xảy ra tai nạn giao thông đường sắt.

3. *Cứu nạn*: là các hoạt động cứu người bị nạn thoát khỏi nguy hiểm đang đe dọa đến tính mạng của họ, bao gồm cả các biện pháp y tế ban đầu, các biện pháp khác để đưa người bị nạn đến vị trí an toàn.

4. *Cứu hộ*: là hoạt động cứu chữa phương tiện giao thông, tài sản (đầu máy, toa xe, ô tô ...) đang bị nguy hiểm, vi phạm khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc đường sắt; Cứu chữa hư hỏng về kết cấu hạ tầng (cầu, đường, thông tin tín hiệu đường sắt) để khôi phục giao thông đường sắt đảm bảo an toàn.

5. *Lực lượng cứu nạn, cứu hộ*: là người, phương tiện, thiết bị trong và ngoài ngành đường sắt tự nguyện hoặc được điều động đến hiện trường vụ tai nạn để tham gia cứu nạn, cứu hộ.

6. *Chi nhánh khai thác đường sắt Nghệ Tĩnh (Chi nhánh)*: là đơn vị được Tổng công ty ĐSVN giao chủ trì giải quyết và tổ chức cứu nạn, cứu hộ theo quy định.

7. *Các ga*: là các đơn vị trực thuộc Chi nhánh KTĐS Nghệ Tĩnh, bao gồm: các ga trên tuyến Đường sắt Hà Nội - Tp Hồ Chí Minh từ Hoàng Mai đến Phúc Tự, tuyến đường nhánh từ Quỳnh Châu đến Nghĩa Đàn.

8. *Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS*: là người chủ trì giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt tại hiện trường.

9. *Giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS*: là việc tổ chức cứu nạn, cứu hộ, khôi phục giao thông đường sắt; tham gia, phối hợp điều tra và phân tích nguyên nhân tai nạn giao thông đường sắt.

10. *Người bị thương trong vụ tai nạn GTĐS*: là người bị tổn thương về sức khỏe với tỷ lệ thương tật theo quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường do ảnh hưởng trực tiếp của tai nạn giao thông.

11. *Người bị chết trong vụ tai nạn GTĐS*: là người bị chết tại hiện trường; người bị thương trong vụ tai nạn được cấp cứu nhưng chết trên đường đi cấp cứu hoặc chết tại bệnh viện.

12. *Trung tâm Điều hành vận tải đường sắt (Trung tâm ĐHVTTĐS)*: là đơn vị được giao thực hiện điều hành giao thông vận tải đường sắt theo quy định của Luật Đường sắt.

13. *Số điện thoại đường dây nóng*: là số điện thoại **0369.118.118** sử dụng để báo tin sự cố, tai nạn cho Trung tâm ĐVTĐS.

Điều 3. Nguyên tắc giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS

1. Các vụ sự cố, tai nạn GTĐS phải được lập biên bản, thông tin, báo cáo kịp thời cho các tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định của quy định này;

2. Mọi tổ chức, cá nhân liên quan trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm khi nhận được tin báo về sự cố, tai nạn GTĐS phải đến ngay hiện trường để giải quyết; không được gây trở ngại cho việc khôi phục đường sắt và hoạt động giao thông vận tải đường sắt sau khi xảy ra sự cố, tai nạn GTĐS;

3. Khi có sự cố, tai nạn GTĐS xảy ra, Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS mặc nhiên được thành lập theo thành phần được quy định tại Điều 4, Điều 5 của quy định này. Các đơn vị, cá nhân có liên quan phải chấp hành sự phân công, điều động của Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt; phối hợp giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS bảo đảm an toàn, khôi phục giao thông nhanh chóng và kịp thời;

4. Việc tổ chức khôi phục hoạt động giao thông vận tải đường sắt không được gây trở ngại cho công tác điều tra, xử lý của các cơ quan chức năng;

5. Tại hiện trường, phải ưu tiên cứu giúp ngay người bị nạn sau đó tổ chức bảo vệ hiện trường, tài sản của nhà nước, doanh nghiệp và người bị nạn; tổ chức cứu chữa khôi phục giao thông;

6. Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt (sau đây gọi tắt là Chủ tịch Hội đồng) là người có quyền hạn và trách nhiệm cao nhất trong việc giải quyết tai nạn tại hiện trường, được quyền huy động nhân lực, vật lực tại chỗ kể cả các doanh nghiệp kinh doanh đường sắt khác để phục vụ cho công tác cứu chữa sự cố, tai nạn giao thông đường sắt; phối hợp với các cơ quan, chính quyền địa phương để giải quyết sự cố, tai nạn theo đúng quy định của pháp luật và của Tổng công ty ĐSVN;

7. Các thành viên tham gia Hội đồng phải triệt để thi hành phần việc được phân công và thực hiện tốt các công việc được giao; mọi tổ chức, cá nhân khác tham gia giải quyết tai nạn đều chịu sự chỉ đạo và phải chấp hành mọi quyết định của Chủ tịch Hội đồng hoặc người được ủy quyền giải quyết tai nạn theo quy định;

8. Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt có trách nhiệm tổ chức khoanh vùng và bảo vệ hiện trường tổ chức cứu hộ phương tiện bị tai nạn. Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm vào khu vực cứu hộ để đảm bảo an toàn trong công tác giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS.

Điều 4. Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS

- Giám đốc Chi nhánh Khai thác Đường sắt Nghệ Tĩnh giao cho Lãnh đạo trực cao nhất của Chi nhánh tại thời điểm xảy ra tai nạn GTĐS làm Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn GTĐS. Giao cho Trưởng ga (hoặc TBCT) làm chủ tịch lâm thời Hội đồng giải quyết các vụ tai nạn xảy ra trên địa bàn quản lý trong thời gian Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn GTĐS chưa đến kịp. Khi Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn GTĐS có mặt tại hiện trường, Trưởng ga (hoặc TBCT) được chỉ định làm chủ tịch lâm thời Hội đồng giải quyết tai nạn có trách nhiệm bàn giao nhiệm vụ chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn lại cho Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn GTĐS Chi nhánh, tiếp tục

tham gia Hội đồng theo chỉ đạo và phân công trực tiếp của Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn GTĐS Chi nhánh.

- Đối với các vụ tai nạn GTĐS ít nghiêm trọng, không phải tổ chức cứu hộ, không gây bế tắc nhiều giờ. Giám đốc Chi nhánh giao cho các Trưởng ga (hoặc TBCT) làm chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn.

- Đối với các sự cố GTĐS không phải tổ chức cứu hộ. Giám đốc Chi nhánh giao cho các Trưởng ga (hoặc TBCT) trực tiếp hoặc phối hợp tổ chức giải quyết, khắc phục sự cố GTĐS với thời gian sớm nhất.

- Trường hợp đặc biệt vượt quá quyền hạn, Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn GTĐS xin ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN.

Điều 5. Thành phần Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS

- Thành phần tham gia Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn bao gồm đại diện các đơn vị liên quan trực tiếp. Cụ thể:

- Đối với các vụ sự cố, tai nạn đâm, va, cán, gạt, hoặc tai nạn chạy tàu không làm gián đoạn chạy tàu nhiều giờ, Giám đốc Chi nhánh KTĐS Nghệ Tĩnh giao cho các Trưởng ga chủ động giải quyết.

- Đối với các vụ tai nạn chạy tàu gây trật bánh, đổ phương tiện GTĐS, các vụ tai nạn làm gián đoạn chạy tàu nhiều giờ phải tổ chức cứu nạn, cứu hộ, Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn yêu cầu lãnh đạo các đơn vị trực tiếp có mặt hiện trường để chỉ đạo công tác cứu nạn, cứu hộ GTĐS theo lĩnh vực chuyên môn của từng đơn vị.

- Khi xảy ra tai nạn đổ tàu, tai nạn có nhiều người chết, nhiều người bị thương hoặc bị gián đoạn chạy tàu nhiều giờ phải chuyển tải hành khách, hàng hoá, Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn xin ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN.

Chương II

CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT TAI NẠN

Điều 6. Tổ chức cứu nạn GTĐS

1. Trách nhiệm tổ chức sơ cứu, cấp cứu người bị nạn

- Khi tai nạn giao thông đường sắt xảy ra trong khu gian, trưởng ga hoặc TBCT ga hai đầu khu gian khẩn trương có mặt tại hiện trường để hỗ trợ giải quyết.

- Khi tai nạn giao thông đường sắt xảy ra trong phạm vi ga đường sắt do trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu ga tổ chức thực hiện.

2. Nội dung tổ chức sơ cứu, cấp cứu người bị nạn.

Căn cứ vào tình hình thực tế, thực hiện quy định sau:

- Khi có người bị thương trong ga hoặc trên tàu giao xuống ga thì trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu phải huy động người, phương tiện của đơn vị để tiếp nhận và tổ chức cấp cứu người bị nạn; trường hợp cần thiết có thể huy động nhân lực của các đơn vị trong liên hiệp lao động khu ga hoặc liên hệ cơ sở y tế gần nhất hỗ trợ phương tiện đưa nạn nhân đi cấp cứu;

- Thực hiện các trách nhiệm khác quy định tại Điều 44 Luật Đường sắt.

3. Xử lý trường hợp có người chết tại hiện trường.

- Khi xảy ra tai nạn có người chết trong phạm vi khu gian, Trưởng ga xử lý báo tin theo quy định, liên hệ với Công an, Chính quyền địa phương, hỗ trợ với Trưởng tàu, Lái tàu hoàn chỉnh hồ sơ và bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu) không thể cử người ở lại để trông coi nạn nhân, bảo vệ tài sản được; sau khi nhận được báo tin vụ tai nạn, Trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu ga phải nhanh chóng cử người ra trông coi nạn nhân để lái tàu tiếp tục cho tàu chạy hoặc để phụ lái tàu về ga cùng lái tàu tiếp tục cho tàu chạy.

- Khi có người chết vì tai nạn GTĐS trong phạm vi ga đường sắt hoặc trên tàu giao xuống thì trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu ga phải tổ chức trông coi nạn nhân, bảo vệ tài sản, phối hợp với cơ quan Công an và các cơ quan chức năng khác tiếp tục giải quyết.

- Trường hợp vị trí người chết gây trở ngại đến chạy tàu thì trưởng ga (hoặc TBCT ga) khi tai nạn xảy ra trong khu vực ga phải đánh dấu, xác định vị trí người chết (phải ghi rõ trong biên bản tai nạn) rồi đưa ra khỏi phạm vi trở ngại, kê lót cẩn thận thi thể nạn nhân để cho tàu chạy tiếp.

4. Trình tự thủ tục giải quyết chôn cất đối với nạn nhân.

- Trường hợp nạn nhân bị chết có thân nhân đi cùng hoặc là người địa phương, Trưởng ga và thân nhân người bị nạn có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, cơ quan công an nơi xảy ra vụ tai nạn GTĐS làm thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp nạn nhân bị chết chưa xác định được tung tích, không có thân nhân hoặc thân nhân không có khả năng chôn cất thì sau khi phối hợp với cơ quan công an làm xong các thủ tục lập Hồ sơ vụ việc vụ tai nạn, Trưởng ga liên hệ với chính quyền địa phương nơi xảy ra tai nạn để bàn giao thi thể nạn nhân cho chính quyền địa phương tổ chức chôn cất theo quy định tại Khoản 4 Điều 44 Luật Đường sắt.

- Trường hợp nạn nhân bị chết là người nước ngoài, Trưởng ga phối hợp với công an, chính quyền địa phương báo cáo về cơ quan công an cấp tỉnh để giải quyết.

- Hồ sơ chôn cất nạn nhân thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Tổ chức phòng vệ địa điểm xảy ra sự cố, tai nạn

Khi xảy ra sự cố, tai nạn GTĐS xảy ra trong phạm vi ga đường sắt: Trực ban chạy tàu ga có trách nhiệm tổ chức phòng vệ theo quy định tại mục 2.3.5.6 quy chuẩn 08:2018/BGTVT.

Điều 8. Báo tin và xử lý tin báo về sự cố, tai nạn GTĐS

1. Đối với sự cố, tai nạn xảy ra khi thông tin gián đoạn:

Trường hợp đặc biệt, đoàn tàu xảy ra sự cố, tai nạn tại nơi thông tin bị gián đoạn, khu vực địa hình khó khăn mà việc tổ chức xin cứu viện theo quy định gặp khó khăn hoặc không thực hiện được: Quá thời gian chạy tàu trong khu gian theo kế hoạch chạy tàu mà không xác định được thông tin về đoàn tàu, trực ban chạy tàu của ga đón phải thông báo tới trực ban chạy tàu của ga gửi đoàn tàu, phối hợp sử dụng điện thoại liên hệ với ban lái tàu, trưởng tàu (qua số điện thoại đầu máy, trưởng tàu) để xác định vị trí đoàn tàu trong khu gian. Nếu thời gian chậm quá 03 lần thời gian kế hoạch mà không liên lạc được thì phải tổ chức đi tìm tàu. Khi đã xác định vị trí đoàn tàu tai nạn, thực hiện việc báo tin theo quy định.

2. Đối với sự cố giao thông đường sắt:

- Các tổ chức, cá nhân khi phát hiện sự cố, chướng ngại vật uy hiếp an toàn chạy tàu, phải tổ chức phòng vệ theo quy định và tìm biện pháp báo tin cho điều độ chạy tàu hoặc ga gần nhất; hoặc số điện thoại đường dây nóng **0369118118**.

- Điều độ chạy tàu hoặc ga nhận được tin báo sự cố GTĐS phải báo cho các đơn vị có liên quan trực tiếp đến hiện trường để giải quyết.

- Đối với các sự cố GTĐS có tính chất phức tạp, làm gián đoạn chạy tàu phải tổ chức cứu hộ, các chức danh phải thực hiện việc báo tin như đối với vụ tai nạn.

3. Đối với vụ tai nạn GTĐS:

3.1. Trình tự báo tin.

a) Khi có tai nạn xảy ra, trưởng tàu hoặc lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu) phải báo ngay cho nhân viên điều độ chạy tàu hoặc trực ban chạy tàu ga đường sắt gần nhất; hoặc số điện thoại đường dây nóng **0369118118**.

b) Trực ban chạy tàu ga nhận được tin phải báo cho:

- Trực ban chạy tàu ga còn lại của khu gian xảy ra tai nạn;

- Điều độ chạy tàu;

- Trưởng ga;

- Nhân viên trực Camera giám sát tập trung của Chi nhánh;

c) Trưởng ga phải báo ngay cho những tổ chức, cá nhân sau đây:

- Cơ quan công an và Ủy ban nhân dân sở tại để phối hợp giải quyết;

- Các đơn vị liên quan trong khu ga: Cung đường, cung thông tin tín hiệu, trạm vận tải, trạm khám chữa toa xe, trạm đầu máy...

d) Nhân viên trực Camera giám sát tập trung của Chi nhánh khi nhận được thông tin, phải báo ngay cho những tổ chức, cá nhân sau:

- Lãnh đạo Chi nhánh;

- Lãnh đạo Phòng GSKT&ATGTĐS và Giám sát an toàn phụ trách khu vực;

- Văn phòng QLAT đường sắt, Cục Đường sắt Việt Nam (ga Hoàng Mai báo Văn phòng QLAT đường sắt số 4, các ga từ Cầu Giát đến Phúc Trạch báo Văn phòng QLAT đường sắt số 5, các ga từ La Khê đến Phúc Tụ báo Văn phòng QLAT đường sắt số 6);

Lưu ý: Việc báo tin cho cơ quan chức năng của địa phương, Văn phòng QLAT đường sắt, Cục ĐSVN nhất thiết phải lưu bút tích tại sở của đơn vị. Bút tích phải có đủ các nội dung: Tên, chức danh, đơn vị công tác của người nhận tin; số điện gọi báo tin và nội dung tin báo.

3.2. Biện pháp báo tin:

- Trưởng ga (hoặc TBCT) khi nhận được thông tin của bất kỳ một tổ chức, cá nhân nào phải khẩn trương xác minh nội dung tin báo, tìm mọi cách để liên lạc với trưởng tàu, lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu) để phối hợp, hỗ trợ trong việc báo tin cho tổ chức, cá nhân còn lại theo quy định. Trường hợp người báo tin là người dân, người đi đường hay bất kỳ một tổ chức, cá nhân ngoài ngành đường sắt nào, trưởng ga (hoặc TBCT) phải hỏi cụ thể về thông tin (hoặc trực tiếp đến hiện trường để nắm bắt) về: địa điểm, thời gian xảy ra vụ sự cố, tai nạn; số người chết, số người bị thương tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn; sơ bộ trạng thái hiện trường, phương tiện bị tai nạn, kết cấu hạ tầng đường sắt bị ảnh hưởng do vụ tai nạn gây ra... và xử lý, báo tin theo Điều 2, Điều 3, Điều 8 của quy định này.

3.3. Nội dung thông tin phải báo tin:

- Thông tin ban đầu về vụ tai nạn phải kịp thời, chính xác.

- Thông tin ban đầu về vụ tai nạn phải cung cấp được các nội dung sau: Địa điểm xảy ra vụ tai nạn (lý trình, khu gian, tuyến đường sắt, xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố); thời gian xảy ra vụ tai nạn; số người chết, số người bị thương tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn; sơ bộ trạng thái hiện trường, phương tiện bị tai nạn, kết cấu hạ tầng đường sắt bị ảnh hưởng do vụ tai nạn gây ra; đề xuất phương án, phương tiện cứu hộ, cứu nạn; các thông tin khác theo yêu cầu của người nhận tin báo.

- Ngoài việc báo tin ban đầu theo quy định, Trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu (khi tai nạn xảy ra trong ga) phải lập báo cáo vụ tai nạn theo Mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo quy định này.

3.4. Xử lý tin báo về vụ tai nạn:

Xử lý tin báo về vụ tai nạn thuộc phạm vi của Chi nhánh quản lý:

- Trưởng ga hai đầu khu gian sau khi nhận và báo tin tai nạn theo quy định, phải tìm mọi phương tiện để đến hiện trường vụ tai nạn trong thời gian nhanh nhất để nắm bắt thêm thông tin vụ tai nạn và kiểm tra, đánh giá khả năng tiếp cận hiện trường của phương tiện, lực lượng cứu hộ, cứu nạn (nếu phải tổ chức cứu hộ).

- TBCT ga tham mưu cho điều độ chạy tàu điều chỉnh ngay kế hoạch chạy tàu (nếu cần thiết); phát lệnh phong tỏa khu gian; tùy theo tính chất, mức độ vụ tai nạn

phát lệnh hoặc dự lệnh cho các đơn vị cứu hộ, cứu nạn để chuẩn bị nhân lực, phương tiện, sẵn sàng ứng cứu; phối hợp với Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn để thống nhất phương án điều động lực lượng và phương tiện cứu hộ đến hiện trường.

- Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS khi nhận được tin báo phải triệu tập ngay lãnh đạo các đơn vị liên quan để hội ý, phân công nhiệm vụ cho các thành viên; chủ động điều động các lực lượng cứu nạn cứu hộ tại chỗ; đề xuất với Trưởng ban AN-ATGTĐS và điều độ chạy tàu tuyến điều động lực lượng, phương tiện của các đơn vị khác trong ngành đường sắt hoặc thuê ngoài (nếu cần).

3.5. Trách nhiệm giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS của Chi nhánh:

- Giám đốc Chi nhánh trực tiếp hoặc giao cho lãnh đạo trực cao nhất thời điểm xảy ra tai nạn, sự cố GTĐS và Phòng GSKT&ATGTĐS chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức giải quyết các vụ sự cố, tai nạn GTĐS xảy ra trong khu vực Chi nhánh phụ trách.

3.6. Quy định về nghe nhận thông tin: Trong quá trình giải quyết tai nạn, sự cố GTĐS; yêu cầu các Trưởng ga (hoặc TBCT) nghe thông tin để nhận sự chỉ đạo từ:

- Trung tâm ĐHVT;
- Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn, sự cố Chi nhánh;
- Phòng GSKT&ATGTĐS Chi nhánh;

- Còn các trường hợp khác, kể cả Lãnh đạo Chi nhánh (trừ Giám đốc và lãnh đạo trực cao nhất thời điểm xảy ra tai nạn), các chuyên viên giám sát an toàn khác khu vực, trưởng ga và của các đơn vị khác... các Trưởng ga (hoặc TBCT) được phép từ chối nghe nhận, tập trung cao độ cho công tác giải quyết tai nạn, sự cố, giải quyết thông đường một cách nhanh nhất.

Điều 9. Lập hồ sơ sự cố, tai nạn GTĐS

1. Trách nhiệm lập hồ sơ vụ sự cố, tai nạn:

- Khi sự cố, tai nạn xảy ra ngoài khu gian: trưởng tàu hoặc lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu);
- Khi sự cố, tai nạn xảy ra trong ga: trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu.
- Sao gửi hồ sơ vụ sự cố, tai nạn cho các bộ phận liên quan.

2. Hồ sơ vụ sự cố, tai nạn được bàn giao như sau:

- Đối với hồ sơ vụ tai nạn: trưởng tàu hoặc lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu) cho tàu dừng tại ga đầu khu gian để bàn giao hồ sơ cho trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu ga, trưởng ga hoặc TBCT có trách nhiệm sao và chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều này. Trường hợp tàu khách đã bố trí người có trách nhiệm ở lại lập hồ sơ vụ tai nạn thì không phải dừng tàu tại ga, mà trưởng ga hoặc TBCT nhận hồ sơ bàn giao từ người ở lại lập hồ sơ.

- Đối với hồ sơ vụ sự cố: trưởng tàu hoặc lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu) cho tàu dừng tại ga đầu khu gian để bàn giao hồ sơ cho trưởng ga hoặc trực ban chạy

tàu ga (khi đoàn tàu có dừng tại ga); trưởng ga hoặc TBCT ga báo cáo và sao gửi theo quy định.

Lưu ý đối với các vụ sự cố liên quan đến hãm toa xe, khi lập biên bản phải thực hiện theo Công điện số 383/CĐ-ĐS ngày 07/6/2016 của Tổng công ty ĐSVN về việc Quy định lập hồ sơ về sự cố hãm toa xe.

3. Hồ sơ vụ sự cố, tai nạn gồm có:

3.1. Hồ sơ vụ sự cố:

- Báo cáo vụ sự cố giao thông đường sắt theo Mẫu số 1 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo quy định này;

- Biên bản vụ sự cố giao thông đường sắt theo Mẫu số 2 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo quy định này;

- Báo cáo của nhân viên đường sắt có liên quan theo Mẫu số 3 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo quy định này;

3.2. Hồ sơ vụ tai nạn:

- Báo cáo vụ tai nạn giao thông đường sắt theo Mẫu số 1 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo quy định này;

- Biên bản vụ tai nạn giao thông đường sắt theo Mẫu số 2 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo quy định này;

- Báo cáo của nhân viên đường sắt có liên quan theo Mẫu số 3 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo quy định này;

- Báo cáo của người chứng kiến (nếu có) nhưng không liên quan đến tai nạn theo Mẫu số 4 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo quy định này;

- Biên bản bàn giao nạn nhân, tài sản và các giấy tờ có liên quan khi xảy ra vụ tai nạn theo Mẫu số 5 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo quy định này;

- Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường sắt theo Mẫu số 6 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo quy định này.

4. Đối với các vụ sự cố chạy tàu đơn giản, thời gian xử lý sự cố nhanh trong khoảng thời gian từ 5 ÷ 10 phút hoặc sự cố xảy ra tại địa điểm có lắp đặt camera giám sát (bó hãm đơn xe, giạt van khẩn cấp, tàu va biên đỏ đường ngang...), người có trách nhiệm lập hồ sơ vụ sự cố phải nhanh chóng thống nhất với các nhân viên có liên quan về nội dung biên bản vụ sự cố và báo với điều độ để tiếp tục cho tàu chạy. Để tránh kéo dài thời gian chậm tàu, biên bản vụ sự cố không nhất thiết phải có đầy đủ chữ ký của các nhân viên có liên quan.

Chi nhánh sẽ căn cứ hồ sơ vụ sự cố, dữ liệu trích xuất từ các camera giám sát liên quan và thiết bị đuôi tàu để phân tích nguyên nhân, trách nhiệm vụ sự cố trên và báo cáo Tổng công ty ĐSVN.

5. Trường ga hoặc trực ban chạy tàu ga sau khi lập hoặc tiếp nhận Hồ sơ vụ tai nạn phải có trách nhiệm lập thành các bản sao Hồ sơ và gửi trực tiếp (phải có biên bản bàn giao hồ sơ) hoặc gửi qua đường bưu điện cho các cơ quan, tổ chức sau trong vòng 48 giờ kể từ khi tai nạn xảy ra (tính theo thời gian tiếp nhận của bưu điện):

- 01 bộ gửi cho cơ quan Công an cấp Xã hoặc Tỉnh nơi xảy ra tai nạn giao thông đường sắt;

- 01 bộ gửi cho Văn phòng QLAT, Cục Đường sắt Việt Nam: ga Hoàng Mai gửi cho Văn phòng QLAT số 4, các ga từ Cầu Giát đến Phúc Trạch gửi cho Văn phòng QLAT số 5, các ga từ La Khê đến Phúc Tự gửi cho Văn phòng QLAT số 6;

- 01 bộ gửi cho Chi nhánh khai thác đường sắt Nghệ Tĩnh (qua Phòng GSKT&ATGTĐS).

Điều 10. Điều động lực lượng cứu nạn, cứu hộ

1. Việc điều động lực lượng cứu nạn, cứu hộ đến hiện trường theo tiêu chí ưu tiên cứu nạn và giải quyết thông đường tuyến đường sắt nhanh nhất.

2. Khi được uỷ quyền hoặc khi Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn của Chi nhánh chưa đến hiện trường, trưởng ga căn cứ phương án cứu hộ đã xây dựng, đặc điểm, vị trí thực tế tại hiện trường, đề xuất với Giám đốc Chi nhánh về phương án cứu hộ và huy động lực lượng cứu nạn, cứu hộ đến hiện trường tham gia cứu hộ.

- Trường hợp phương tiện GTĐS bị đổ, trật bánh hoặc phương tiện giao thông đường bộ bị mắc kẹt vào phương tiện giao thông đường sắt hoặc vi phạm khổ giới hạn đầu máy toa xe,... căn cứ tình hình thực tế và mạng lưới cứu hộ để điều động lực lượng cứu hộ cho phù hợp. Trường hợp cần thiết có thể đề xuất với Giám đốc Chi nhánh để thuê phương tiện cứu hộ ngoài ngành.

- Trường hợp phương tiện giao thông đường bộ bị đổ vào đường sắt hoặc vi phạm khổ giới hạn đầu máy toa xe, nếu chủ phương tiện giao thông đường bộ chủ động thuê phương tiện cứu hộ ngoài ngành thì không cần điều động phương tiện cứu hộ đường sắt. Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn phải phối hợp với chủ phương tiện để giải quyết.

- Trường hợp phải điều động cầu cứu hộ đường sắt, Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn phải thống nhất với Trung tâm ĐHVTTĐS và lãnh đạo Ban AN-ATGTĐS trước khi phát lệnh điều động.

- Trường hợp phải thuê phương tiện cứu hộ ngoài ngành, Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn phải báo cáo cho Giám đốc Chi nhánh và xin ý kiến Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN, sau đó chủ động thực hiện khi được sự đồng ý của Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN.

- Sau khi nhận được mệnh lệnh cứu nạn, cứu hộ các đơn vị phải khẩn trương điều động nhân lực, vật tư, thiết bị tiếp cận hiện trường trong thời gian sớm nhất.

- Để tăng cường năng lực cứu nạn, cứu hộ, yêu cầu các ga của Chi nhánh:

+ Thường xuyên khảo sát cập nhật danh sách các loại cầu đường bộ có sức nâng từ 50 tấn trở lên của các cá nhân, tổ chức, của địa phương trong phạm vi quản lý của đơn vị (kèm số điện thoại liên lạc), đồng thời tổ chức ký hợp đồng nguyên tắc thuê, điều động cầu khi cần thiết.

+ Căn cứ phương án cứu hộ (đã xây dựng theo lý trình, khu gian) để xây dựng phương án cứu hộ chi tiết, tỷ mỉ cho riêng từng ga (theo khu gian của ga quản lý) để thực hiện khi có sự cố, tai nạn GTĐS; thường xuyên rà soát, cập nhật bổ sung kịp thời các vị trí mà phương tiện cứu hộ đường bộ có thể tiếp cận hiện trường vào phương án của các ga để kịp thời đáp ứng công tác cứu nạn, cứu hộ khi cần thiết.

Điều 11. Giải quyết cứu nạn, cứu hộ tại hiện trường

1. Khi có sự cố, tai nạn xảy ra, Trưởng ga hoặc TBCT phối hợp với Trưởng tàu hoặc Ban lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu) tập trung cứu người bị nạn, tìm biện pháp đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ và tổ chức phòng vệ đoàn tàu. Việc tổ chức cấp cứu người bị tai nạn phải thực hiện theo đúng văn bản quy phạm pháp luật và các quy định hiện hành của Tổng công ty ĐSVN về công tác giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt.

2. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng chưa có mặt tại hiện trường thì trưởng ga hai đầu khu gian nhanh chóng tiếp cận hiện trường; trưởng ga đến trước phụ trách công tác cứu nạn, cứu hộ, Trưởng ga đến sau phụ trách công tác bảo vệ hiện trường. Trường hợp hai trưởng ga đến cùng lúc thì trưởng ga nhận lệnh Điều độ trước phụ trách công tác cứu nạn, cứu hộ, trưởng ga nhận mệnh lệnh Điều độ sau phụ trách công tác bảo vệ hiện trường, tổ chức giúp đỡ hành khách, bảo vệ hàng hoá và thông báo cho Điều độ chạy tàu biết. Trường hợp tai nạn xảy ra trong ga do Trưởng ga tự phân công. Trường hợp khác Giám đốc Chi nhánh trực tiếp chỉ định. Khi Chủ tịch Hội đồng chính thức có mặt tại hiện trường, Chủ tịch Hội đồng lâm thời có trách nhiệm bàn giao lại toàn bộ công việc đã và đang thực hiện, đề xuất phương án, kế hoạch giải quyết tiếp theo, tiếp tục tham gia Hội đồng giải quyết tai nạn dưới sự chỉ đạo và phân công trực tiếp của Chủ tịch Hội đồng.

- Chuyên viên GSAT của Chi nhánh phụ trách khu vực xảy ra tai nạn phải tìm mọi phương tiện để đến hiện trường vụ tai nạn trong thời gian nhanh nhất để tham gia và chỉ đạo công tác giải quyết sự cố, tai nạn khi Chủ tịch Hội đồng chưa có mặt hiện trường. Trường hợp GSAT khu vực không thể tiếp cận được hiện trường (nghỉ, ở xa...), Chủ tịch Hội đồng chỉ định GSAT khác thay thế. Khi được thay thế, thực hiện nhiệm vụ như GSAT của khu vực. Khi Chủ tịch Hội đồng có mặt tại hiện trường, báo cáo công việc đã và đang thực hiện, đề xuất phương án, kế hoạch giải quyết tiếp theo, tiếp tục tham gia Hội đồng giải quyết tai nạn dưới sự chỉ đạo và phân công trực tiếp của Chủ tịch Hội đồng, ghi chép cụ thể thời gian và tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng báo cáo bằng văn bản theo quy định về Tổng công ty ĐSVN (qua Ban AN-ATGTĐS) toàn bộ quá trình giải quyết sự cố, tai nạn và đề xuất kiến nghị (nếu có) theo quy định.

Trường hợp sự cố, tai nạn xảy ra tại khu gian tiếp giáp địa bàn quản lý của hai Chi nhánh KTĐS thì Chủ tịch Hội đồng chỉ định Chủ tịch Hội đồng lâm thời là Trưởng ga thuộc Chi nhánh KTĐS sở tại (theo vị trí dừng của toa xe bị tai nạn hoặc địa điểm xảy ra sự cố gây trở ngại đến GTĐS) và có quyền phân công nhiệm vụ cho Trưởng ga thuộc Chi nhánh KTĐS khác;

3. Chủ tịch Hội đồng lâm thời có trách nhiệm: căn cứ báo cáo của Trưởng tàu, Ban lái tàu; kết hợp với khảo sát hiện trường báo cáo Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn của Chi nhánh và Trung tâm ĐHVTTĐS để thống nhất phương án giải quyết; phối hợp với Trưởng tàu hoặc ban Lái tàu (tàu không bố trí trưởng tàu) để hoàn thiện hồ sơ vụ việc vụ tai nạn đúng quy định; điều hành giải quyết vụ tai nạn theo phương án đã thống nhất với điều độ chạy tàu. Nhanh chóng tổ chức phân cách vận chuyển, đưa các toa xe không bị tai nạn về ga hai đầu khu gian để tạo thuận lợi cho lực lượng cứu hộ tiếp cận hiện trường; trường hợp không cắt được móc nối giữa toa xe bị tai nạn và toa xe tiếp giáp (do bị vắn đầu đấm, móc nối), cho phép cắt móc nối ở toa xe kế tiếp để nhanh chóng đưa đoàn tàu về ga mà không phải chờ lực lượng cứu hộ đến hiện trường.

4. Chủ tịch Hội đồng hoặc người được ủy quyền có quyền hạn và trách nhiệm cao nhất trong việc giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS tại hiện trường, phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Huy động nhân lực, vật lực tại chỗ để cứu chữa người bị nạn.
- Bảo vệ hiện trường (giữ gìn vật chứng hoặc các bộ phận, chi tiết của phương tiện GTĐS liên quan đến tai nạn), nơi xảy ra sự cố, tai nạn và tổ chức khoanh vùng, căng dây phòng vệ phạm vi phục vụ công tác cứu hộ.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan lên phương án đưa lực lượng cứu hộ tiếp cận hiện trường nhanh và hiệu quả nhất.
- Tổ chức phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Hội đồng có mặt tại hiện trường (lập biên bản phân công nhiệm vụ Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS theo mẫu số 07 của phụ lục kèm theo quy định này). Chỉ đạo đơn vị quản lý các tổ cứu hộ và Công ty CPĐS sở tại xây dựng phương án tác nghiệp cứu hộ (trình tự tác nghiệp cứu chữa về phương tiện GTĐS và sửa chữa cầu đường) trên nguyên tắc thực hiện tác nghiệp song trùng, đảm bảo an toàn lao động, khôi phục giao thông đường sắt trong thời gian nhanh nhất.
- Phải thường xuyên có mặt tại hiện trường chỉ đạo các đơn vị phối hợp với nhau để thực hiện tác nghiệp cứu hộ đã xây dựng, đồng thời giải quyết các vấn đề phát sinh xảy ra trong quá trình cứu hộ.
- Phối hợp với các cơ quan, chính quyền địa phương để giải quyết sự cố, tai nạn theo đúng quy định của pháp luật.
- Kịp thời thông báo cho Trung tâm ĐHVTTĐS tình hình, tiến độ giải quyết sự cố, tai nạn để trung tâm ĐHVTTĐS chủ động trong công tác xây dựng kế hoạch chạy tàu sau khi khôi phục giao thông đường sắt và báo cáo Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN.

5. Chủ tịch Hội đồng phân công các thành viên trong Hội đồng giải quyết tai nạn (hoặc người được ủy quyền tham gia Hội đồng) trực tiếp chỉ đạo công tác giải

quyết sự cố, tai nạn theo lĩnh vực chuyên môn của đơn vị, đồng thời phối hợp tốt với các đơn vị khác tổ chức tác nghiệp song trùng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng để hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất.

- Trường hợp địa hình tại hiện trường phức tạp, thiết bị, phương tiện cứu hộ không tiếp cận hiện trường để thực hiện ngay việc dịch chuyển phương tiện bị nạn ra khỏi khổ giới hạn đường sắt. Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn phải báo cáo Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN để xin ý kiến giải quyết.

- Các phương tiện GTĐS bị tai nạn sau khi đưa lên đường yêu cầu phải được đơn vị quản lý kiểm tra, sửa chữa sơ cứu, trả tốc độ $V \geq 10\text{km/h}$ bằng bút tích và áp tải kỹ thuật đưa về ga đảm bảo an toàn. Bàn giao phương tiện và vật tư, phụ tùng thu hồi của phương tiện GTĐS bị tai nạn cho đơn vị quản lý phương tiện; trường hợp đặc biệt tốc độ chạy $< 10\text{ km/h}$ phải báo cáo nguyên nhân cho Chủ tịch Hội đồng biết; Chủ tịch Hội đồng yêu cầu đơn vị quản lý phương tiện bị tai nạn có biện pháp sửa chữa để đưa phương tiện GTĐS về địa điểm sửa chữa đảm bảo an toàn, không để phương tiện GTĐS bị tai nạn chiếm dụng đường ga gây ảnh hưởng đến kế hoạch chạy tàu.

- Chủ tịch hội đồng cứu viện được quyền:

+ Quyết định phương án cứu viện, phương án lập tàu, biện pháp chạy tàu đưa toa xe ngoài khu gian về ga đầu khu gian.

+ Đình chỉ các công việc có nguy cơ gây mất an toàn, kéo dài thời gian cứu chữa.

+ Đề xuất với cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật đối với tập thể, cá nhân tham gia cứu chữa.

6. Trong quá trình điều hành của Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn nếu có Lãnh đạo cấp trên đến hiện trường thì Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm báo cáo về tình hình tai nạn và công tác cứu chữa với người có chức vụ cao nhất để xin ý kiến chỉ đạo.

7. Khi kết thúc việc giải quyết sự cố, tai nạn Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn có trách nhiệm: xác nhận cho các đơn vị về số lượng người, số lượng vật tư, thiết bị tham gia cứu chữa tai nạn; báo cáo bằng văn bản theo quy định về Tổng công ty ĐSVN (qua Ban AN-ATGTĐS) toàn bộ quá trình giải quyết sự cố, tai nạn và đề xuất kiến nghị (nếu có).

Điều 12. Chế độ khen thưởng và xử lý vi phạm

Sau mỗi vụ sự cố, tai nạn, Phòng GSKT&ATGTĐS tham mưu Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn phân tích quá trình tổ chức cứu chữa và báo cáo Tổng công ty ĐSVN. Căn cứ Quy định Khen thưởng - Kỷ luật của Tổng công ty ĐSVN; kết quả phân tích và báo cáo của Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn, Ban AN-ATGTĐS đề xuất Tổng công ty ĐSVN khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích, đồng thời có biện pháp xử lý kỷ luật đối với tập thể cá nhân không chấp hành sự điều hành trong công tác cứu chữa, làm kéo dài thời gian khắc phục hậu quả sự cố, tai nạn.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Triển khai, thực hiện:

1. Các Trưởng phòng, các Trưởng ga trực thuộc Chi nhánh KTĐS Nghệ Tĩnh có trách nhiệm tổ chức triển khai, phổ biến, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, các tổ chức, cá nhân thi hành quy định này.
2. Trong quá trình thực hiện nếu có điểm nào chưa phù hợp, các đơn vị tập hợp ý kiến gửi về Chi nhánh (qua Phòng GSKT&ATGTĐS) để xem xét điều chỉnh, sửa đổi.
3. Yêu cầu các Trưởng ga cập nhật số điện thoại cần liên hệ khi có sự cố, tai nạn xảy ra cần phối hợp giải quyết như: Chính quyền địa phương, Công an địa phương, các đơn vị trong và ngoài ngành đóng trên địa bàn, số điện thoại cầu ngoài ngành...bổ sung kèm theo quy định này để tiện cho việc phối hợp khi cần./.

8. Sơ bộ đánh giá thiệt hại về vật chất:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

9. Thiệt hại về người:

- Họ tên:....., tuổi; nam hay nữ.....

- Nghề nghiệp.....

- Địa chỉ:....., số CCCD (hoặc hộ chiếu):.....

- Số vé đi tàu của nạn nhân, ga đi, ga đến, số toa hành khách bị nạn (nếu có).

.....

- Tình trạng thương tích của nạn nhân:

.....

- Tư trạng hành lý của nạn nhân:

.....

- Thân nhân của nạn nhân (họ tên, nơi ở, số điện thoại...);

.....

10. Cách giải quyết của người có trách nhiệm.

.....

11. Họ, tên, chức vụ người ở lại trông coi thi thể nạn nhân.

.....

12. Kết luận sơ bộ (trách nhiệm thuộc ai):

.....
.....
.....

..... ngày tháng năm.....

Người báo cáo
(ký và ghi rõ họ tên)

BIÊN BẢN BÀN GIAO

(Mẫu số 5)

Vào hồi giờ phút, ngày tháng năm tại (địa điểm bàn giao)

Cùng thống nhất lập biên bản bàn giao về người, tài sản và các giấy tờ có liên quan trong vụ tai nạn giao thông đường sắt, xảy ra lúc giờ phút, ngày tháng năm tại km khu gian thuộc xã (phường) huyện (quận) tỉnh (TP), gồm những nội dung sau:

1. Bên giao:

- Họ và tên: Chức vụ:
- Đơn vị công tác:

2. Bên nhận:

- Họ và tên: Chức vụ:
- Đơn vị công tác:

3. Nội dung bàn giao:

- Về hồ sơ vụ tai nạn, các tài liệu liên quan gồm:
 - +
 - +
 - +
 - +
 - +
- Về người (trường hợp có giấy tờ tùy thân thì ghi rõ họ tên nạn nhân, địa chỉ, tình trạng thương tích; trường hợp không có giấy tờ tùy thân thì không cần ghi):
.....
.....

+ Giới tính nạn nhân:

+ Tài sản, giấy tờ và hành lý của nạn nhân (nếu có):
.....
.....
.....

Biên bản lập xong lúc giờ phút, được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, đã đọc cho các bên liên quan nghe, công nhận đúng và cùng nhau ký tên dưới đây.

BÊN NHẬN

(Ký tên và đóng dấu)

BÊN GIAO

(Ký và ghi rõ họ tên)

SƠ ĐỒ HIỆN TRƯỜNG VỤ SỰ CỐ, TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

(Phụ lục số 06)

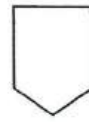
- Thời gian xảy ra sự cố/tai nạn: giờ phút, ngày tháng năm Thời tiết:
- Mác tàu: Hướng chạy của đoàn tàu (trước khi xảy ra tai nạn/sự cố):
- Số hiệu đầu máy kéo (Ghi rõ loại đầu máy, số đăng ký đầu máy, số lượng đầu máy):
- Thành phần và tổng trọng đoàn tàu (hàng, khách): xe/tán. Số lượng hành khách, nhân viên DS

SƠ HỌA HIỆN TRƯỜNG VỤ TAI NẠN

Ga:.....
↓

Ga:.....
↑

(Sơ họa hiện trường nơi xảy ra tai nạn)



Đầu máy



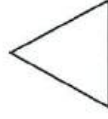
Toa xe



Vị trí nạn nhân



Phương tiện,
chương ngại



Súc vật

NGƯỜI VẼ SƠ ĐỒ

(ký ghi rõ họ tên)

BIÊN BẢN

**Về việc phân công nhiệm vụ của các thành viên trong
Hội đồng giải quyết tai nạn GTĐS**

(Mẫu số 7)

Căn cứ Thông tư 23/2018/TT-BGTVT ngày 04/5/2018 của Bộ GTVT quy định về giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt và phân tích, thống kê báo cáo về sự cố, tai nạn giao thông đường sắt;

Căn cứ Quyết định số 618/QĐ-ĐS ngày 19/5/2025 của Tổng công ty ĐSVN về việc ban hành quy định về trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trên đường sắt quốc gia trong việc giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt;

Hội _____, ngày ____ tháng ____ năm _____, Hội đồng giải quyết vụ tai nạn tàu _____ bị sự cố, tai nạn tại km _____ khu gian _____, tuyến đường sắt Hà Nội - Tp Hồ Chí Minh; gồm những ông (bà):

1. Ông:..... Đơn vị:..... Chủ tịch HĐ;
2. Ông:..... Đơn vị:..... Thành viên;
3. Ông:..... Đơn vị:..... Thành viên;
4. Ông:..... Đơn vị:..... Thành viên;
5. Ông:..... Đơn vị:..... Thành viên;
6. Ông:..... Đơn vị:..... Thành viên;

Hội đồng giải quyết đã tiến hành họp và thống nhất phân công công việc cho từng thành viên, cụ thể như sau:

1. Ông _____ - Chủ tịch Hội đồng:

Trực tiếp chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ tại khu vực hiện trường; Chỉ đạo các đơn vị thực hiện phương án tổ chức chạy tàu, cứu nạn, cứu hộ giao thông đường sắt đã được Hội đồng thống nhất thực hiện (trên cơ sở tác nghiệp song trùng giữa các đơn vị); tổ chức thực hiện các bước khám nghiệm hiện trường và thu thập các chứng cứ liên quan đến vụ tai nạn theo quy định.

Phối hợp với các cơ quan, chính quyền địa phương để giải quyết vụ việc theo đúng quy định của pháp luật.

2. Ông _____ Thành viên (Phụ trách cứu hộ phương tiện)

- Chỉ định Người chỉ huy (kể cả trường hợp có nhiều tổ cứu hộ) theo quy định.

- Chỉ đạo Người chỉ huy tiến hành khảo sát, bảo vệ hiện trường (giữ gìn vật chứng hoặc các bộ phận, chi tiết của PTGTĐS liên quan đến tai nạn), nơi xảy ra sự cố, tai nạn. Thực hiện phương án cứu hộ phương tiện giao thông đường sắt đã được Hội đồng thống nhất; đề xuất các yêu cầu cần thiết (nếu cần) với Chủ tịch Hội đồng để thống nhất phương án; dự kiến thời gian giải quyết cứu hộ phương tiện báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

- Thực hiện việc kiểm tra, sửa chữa sơ cứu và áp tải kỹ thuật đưa PTGTĐS bị tai nạn về ga đảm bảo an toàn.

3. Ông: **Thành viên** (Phụ trách cứu hộ cầu, đường)

- Chỉ đạo lực lượng, phương tiện nhanh chóng khắc phục, sửa chữa đoạn đường bị hỏng do hậu quả tai nạn (ngoài phạm vi bảo vệ hiện trường phục vụ công tác khám nghiệm hiện trường) theo đúng phương án đã được Hội đồng thống nhất.

- Hỗ trợ nhân lực, vật tư, vật liệu cho các tổ cứu hộ theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn.

4. Ông: **Thành viên** (Phụ trách thông tin phục vụ Hội đồng)

- Cử người khẩn trương thiết lập đường dây thông tin (lắp đặt điện thoại) liên lạc giữa điều độ chạy tàu và Chủ tịch Hội đồng tại hiện trường để điều hành công tác cứu nạn, cứu hộ. Huy động lực lượng nhanh chóng khắc phục, sửa chữa trang thiết bị về hệ thống thông tin tín hiệu có liên quan bị hư hỏng do hậu quả của tai nạn.

5. Ông: **Thành viên** (Phụ trách đầu máy)

- Chỉ đạo ban lái tàu thực hiện các báo cáo, lập biên bản hồ sơ theo quy định tại Thông tư 23/2018/TT-BGTVT. Phối hợp với Hội đồng giải quyết tai nạn niêm phong thiết bị ghi tốc độ đầu máy, camera hành trình theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng cứu viện. Chỉ đạo các ban lái tàu thực hiện công tác dồn dịch, lập tàu kịp thời (nếu có).

- Phối hợp với lực lượng cứu hộ phương tiện khi tổ chức cứu hộ đầu máy và khắc phục tạm thời hư hỏng của đầu máy trước khi đưa về ga gần nhất (khi xảy ra tai nạn đối với đầu máy).

6. Ông: **Thành viên** (Phụ trách chuyển tải)

Thực hiện việc điều động phương tiện, nhân lực để tổ chức chuyển tải hành khách, hàng hóa theo phương án đã được Hội đồng thống nhất. Chỉ đạo việc phối kết hợp giữa đơn vị vận tải với các ga để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn hành khách, hàng hóa.

Biên bản lập xong lúc giờphút, ngày tháng ... năm đã đọc cho các bên liên quan nghe và cùng nhau thống nhất ký tên.

CÁC BÊN THAM GIA

(ký, ghi rõ họ tên)

1.
2.
3.
4.
5.
6.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CỨU VIỆN

(ký, ghi rõ họ tên)